

Bản án số: 10/2024/DS-ST

Ngày: 10 - 01 - 2024

V/v “*Tranh chấp chia di sản thừa kế
theo di chúc và theo pháp luật*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế theo di chúc và theo pháp luật*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-DS ngày 14/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2023/QĐST-DS ngày 24/11/2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 137/2023/QĐST-DS ngày 21/12/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Trương Thị Nguyệt D, sinh năm: 1960; nơi cư trú: KX đường H, Tổ Y phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Bị đơn:** Bà Trương Thị Thuý P, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Số KX đường Đ, Tổ Z phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trương Thị T, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Số Số KX đường Đ, Tổ Z phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (Chết ngày 28.10.2022).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thành: Bà Trương Thị Nguyệt D, bà Trương Thị Thuý P và bà Trương Thị D.

- Bà Trương Thị D, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Số B đường L, Tổ Y phường Z, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bà Hoàng Thị K, sinh năm: 1959; anh Trương Như C, sinh năm: 1993 và chị Trương Lan H, sinh năm: 1999; cùng cư trú: Số KX đường T, Tổ Y, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo Đơn khởi kiện ngày 25/5/2023 và Đơn sửa đổi, bổ sung ngày 19/6/2023, Bản tự khai ngày 19/6/2022, 25/10/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Nguyệt D trình bày:**

Cha mẹ bà là ông Trương Văn T (sinh năm: 1927, chết năm 2014) và bà Nguyễn Thị Y (sinh năm: 1930, chết năm 2020). Cha mẹ bà có 07 người con là Trương Văn O, Trương Văn T, Trương Thị Nguyệt A, Trương Thị D, Trương Thị T, Trương Thị Thuý P và bà - Trương Thị Nguyệt D. Ngoài ra, cha mẹ bà không có con riêng, con nuôi nào khác. Cha mẹ bà không có nghĩa vụ thanh toán tài sản cho ai.

Ông Trương Văn O (sinh năm: 1957, chết năm 2015) có vợ là Hoàng Thị K và 02 con là Trương Như C, Trương Lan H; ông Trương Văn T (sinh năm: 1959, chết năm 2009) có vợ là bà Nguyễn Thị N và 01 con là Trương Ngọc Bảo Á (sinh năm: 2001, chết năm 2013); bà Trương Thị Nguyệt A (sinh năm: 1959, chết ngày 11/4/2022) không có chồng con; bà Trương Thị T (sinh năm: 1966, chết ngày 28/10/2022) không có chồng con.

Cha mẹ bà có tài sản chung là nhà, đất tại thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, diện tích 189,3m², địa chỉ: Tổ X (nay là KX đường Đ, tổ Y), phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận QSHNƠ và QSDĐO số 340xyz do Ủy ban nhân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/01/2003 đứng tên ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Y.

Ngày 28/01/2010 trong lúc cha mẹ bà còn minh mẫn, sáng suốt đã lập Di chúc có chứng thực của UBND phường T, quận Thanh Khê về việc giải quyết tài sản chung là nhà, đất nêu trên với nội dung là:

- Phần thứ nhất có diện tích 64m² để dùng vào việc thờ cúng ông, bà, bố mẹ bà và các con; không được mua bán hoặc thế chấp.

- Phần thứ hai có diện tích 125,30m² đã sửa thành nhà cấp 4 cho sinh viên thuê, sau khi cha mẹ bà mất thì các thành viên trong gia đình là Trương Văn O, Trương Thị Nguyệt A, Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D, Trương Thị T và Trương Thị Thuý P họp bàn thống nhất để lại cho ai đó phải thống nhất tránh mất đoàn kết.

Tuy nhiên, các thành viên trong gia đình không thống nhất được, nên bà khởi kiện chia thừa kế, do dịch covid-19 nên rút đơn khởi kiện và làm thủ tục thừa kế nhưng các đồng thừa kế vẫn không thống nhất nên bà phải làm đơn khởi kiện lại.

Bà đã nhận được kết quả đo đạc và đồng ý Sơ đồ vị trí thửa đất của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng ngày 08/9/2023 đo đạc thực tế thửa đất số X, tờ bản đồ số Y là 189,2m², trong đó: Phần di sản thứ nhất 65,7m² và phần di sản thứ hai 123,5m².

Bà đã nhận được kết quả thẩm định giá và đồng ý Chứng thư thẩm định giá 5230295/CT-BCTVALUATION ngày 11/9/2023 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ tài chính B, kết quả thẩm định giá nhà, đất tại thửa đất số X, tờ bản đồ số Y có tổng giá trị là 6.838.191.836đ (Sáu tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, một trăm chín mươi một nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng). Bà đồng ý các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án: Công nhận Di chúc lập ngày 28/01/2010 của ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Y có xác nhận của UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tại thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, diện tích 189,2m², địa chỉ: KX đường Đ, tổ 41, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận QSHNƠ và QSDĐO số 340xyz do Ủy ban nhân thành phố Đà Nẵng

cấp ngày 07/01/2003 đứng tên ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Y có hiệu lực pháp luật, cụ thể như sau:

- Phần di sản thứ nhất: Nhà, đất có diện tích 65,7m² để dùng vào việc thờ cúng và giao cho 03 người con là Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D, Trương Thị Thuý P cùng quản lý, đứng tên; có giá trị 2.448.282.783đ. Nếu bà K và cháu C, H yêu cầu bà K đứng chung thì bà chỉ đồng ý cho hai cháu C, H hoặc một trong hai cháu C, H đứng do nhà thờ họ T.

- Phần di sản thứ hai: Nhà, đất có diện tích 123,5m² chia đều cho 06 kỷ phần gồm: Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D, Trương Thị Thuý P, Trương Văn O (đã chết, có vợ - bà Hoàng Thị K và 02 người con - Trương Như C, Trương Lan H), Trương Thị T (đã chết, không có chồng, con) và Trương Thị Nguyệt A (đã chết, không có chồng, con); giá trị: 4.389.909.053đ. Phần của bà T, bà A chia đều cho bà, bà P và bà D. Bà yêu cầu nhận bằng hiện vật và thôi trả cho các đồng thừa kế của ông O.

**** Tại Bản tự khai ngày 25/10/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Trương Thị Thuý P trình bày:***

Bà thống nhất như trình bày của bà Trương Thị Nguyệt D về hàng thừa kế, di sản thừa kế của cha mẹ bà là ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Y.

Ngày 28/01/2010 cha mẹ bà lập Di chúc có chứng thực của UBND phường T, quận Thanh Khê về việc giải quyết tài sản chung là nhà, đất thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 4 với nội dung là:

- Phần di sản thứ nhất có diện tích 64m² để dùng vào việc thờ cúng ông, bà, bố mẹ bà và các con; không được mua bán hoặc thế chấp.

- Phần di sản thứ hai có diện tích 125,30m² đã sửa thành nhà cấp 4 cho sinh viên thuê, sau khi cha mẹ bà mất thì các thành viên trong gia đình là Trương Văn O, Trương Thị Nguyệt A, Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D, Trương Thị T và Trương Thị Thuý P họp bàn để lại cho ai đó phải thống nhất tránh mất đoàn kết.

Bà đã nhận được kết quả đo đạc, kết quả thẩm định giá và đồng ý Sơ đồ vị trí thửa đất của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng ngày 08.9.2023, Chứng thư thẩm định giá 5230295/CT-BCTVALUATION ngày 11/9/2023 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ tài chính B và đồng ý các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập và thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà D, đồng thời đề nghị:

Phần di sản thứ nhất: Nhà, đất có diện tích 65,7m² để dùng vào việc thờ cúng theo di chúc và đề nghị giao cho bà, bà D, bà D cùng quản lý, đứng tên; giá trị: 2.448.282.783đ. Nếu bà K và cháu C, H yêu cầu bà K được đứng chung thì bà chỉ đồng ý cho hai cháu C, H hoặc một trong hai cháu C, H đứng do nhà thờ họ T.

Phần di sản thứ hai: Nhà, đất có diện tích 123,5m² chia đều cho 06 kỷ phần gồm: Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D, Trương Thị Thuý P, Trương Văn O (đã chết, có vợ - bà Hoàng Thị K và 02 người con - Trương Như C, Trương Lan H), Trương Thị T (đã chết, không có chồng, con) và Trương Thị Nguyệt A (đã chết, không có chồng, con); có giá trị 4.389.909.053đ. Phần di sản của bà T, bà A chia đều cho bà, bà D, bà D. Bà yêu cầu nhận bằng hiện vật và thôi trả cho các đồng thừa kế của ông O.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

*** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/9/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Trương Thị D trình bày:**

Bà thống nhất như trình bày của bà Trương Thị Nguyệt D, bà Trương Thị Thuý P.

Ngày 28/01/2010 cha mẹ bà lập Di chúc có chứng thực của UBND phường T, quận Thanh Khê về việc giải quyết tài sản chung là nhà, đất thuộc thửa đất số 59, tờ bản đồ số 4 với nội dung là:

- Phần di sản thứ nhất có diện tích 64m² để dùng vào việc thờ cúng ông, bà, bố mẹ bà và các con; không được mua bán hoặc thế chấp.

- Phần di sản thứ hai có diện tích 125,30m² đã sửa thành nhà cấp 4 cho sinh viên thuê, sau khi bố mẹ bà mất thì các thành viên trong gia đình là Trương Văn O, Trương Thị Nguyệt A, Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D, Trương Thị T và Trương Thị Thuý P họp bàn để lại cho ai đó phải thống nhất tránh mất đoàn kết.

Bà đồng ý Sơ đồ vị trí thửa đất của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng ngày 08.9.2023, đồng ý Chứng thư thẩm định giá 5230295/CT-BCTVALUATION ngày 11/9/2023 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ tài chính B và các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập và thống nhất yêu cầu khởi kiện của bà D. Bà đề nghị:

Phần di sản thứ nhất: Nhà, đất có diện tích 65,7m² để dùng vào việc thờ cúng theo di chúc và đề nghị giao cho bà, bà D, bà P cùng quản lý, đứng tên; giá trị: 2.448.282.783đ. Nếu bà K và cháu C, H yêu cầu bà K được đứng chung thì bà chỉ đồng ý cho hai cháu C, H hoặc một trong hai cháu C, H đứng do nhà thờ họ T.

Phần di sản thứ hai: Nhà, đất có diện tích 123,5m² chia đều cho 06 kỷ phần gồm: Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D, Trương Thị Thuý P, Trương Văn O (đã chết, có vợ - bà Hoàng Thị K và 02 người con - Trương Như C, Trương Lan H), Trương Thị T (đã chết, không có chồng, con) và Trương Thị Nguyệt A (đã chết, không có chồng, con); giá trị: 4.389.909.053đ. Phần di sản của bà T, bà A chia đều cho bà, bà D, bà P. Bà yêu cầu nhận bằng hiện vật và thời trả cho các đồng thừa kế của ông O.

*** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/9/2023, Đơn trình bày ý kiến ngày 06/11/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà Hoàng Thị K trình bày:**

Bà và ông Trương Văn O kết hôn vào năm 1992, sau khi kết hôn vợ chồng bà sinh sống cùng ba mẹ chồng bà là ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Y, đến năm 1997 thì ra ở riêng. Bà và ông O có 02 người con là Trương Như C, Trương Lan H. Ngoài ra, bà và ông O không có con riêng, con nuôi nào khác. Ông O không có nghĩa vụ thanh toán tài sản cho ai. Năm 2015, ông O chết không để lại di chúc.

Bà thống nhất như trình bày của bà D, bà D, bà P về hàng thừa kế, di sản thừa kế, Di chúc của ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Y.

Sau khi cha mẹ chồng bà lập Di chúc ngày 28/01/2010 có chứng thực của UBND phường T, quận Thanh Khê thì có phô tô cho gia đình bà một bản. Bà đồng ý với nội dung trong Di chúc và hồi còn sống chồng bà cũng không có ý kiến gì về Di chúc nêu trên của cha mẹ chồng bà.

Bà đồng ý Sơ đồ vị trí thửa đất của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng ngày 08.9.2023, Chứng thư thẩm định giá 5230295/CT-BCTVALUATION ngày 11/9/2023 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ tài chính B và các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập.

Bà đồng ý yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà D và đề nghị Tòa án công nhận Di chúc ngày 28/01/2010 của cha mẹ chồng bà là ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Y có chứng thực của UBND phường T, quận Thanh Khê có hiệu lực pháp luật và đề nghị:

- Phần di sản thứ nhất là nhà, đất có diện tích đo đạc 65,7m² để dùng vào việc thờ cúng theo di chúc của bố mẹ chồng bà thì bà đề nghị được quản lý, đứng tên cùng 03 chị em chồng bà là Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D và Trương Thị Thuý P; giá trị 2.448.282.783đ. Vì nếu 03 chị em chồng bà bán nhà thờ hoặc thế chấp thì bà không quản lý được và do đây là di sản dùng vào việc thờ cúng, không được mua bán thế chấp nên bà có trách nhiệm trong việc di sản để thờ cúng theo quy định của pháp luật.

- Phần di sản thứ hai là nhà, đất có diện tích đo đạc 123,5m², giá trị: 4.398.909.053đ chia đều cho 06 kỹ phần: Trương Văn O, Trương Thị Nguyệt A, Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D, Trương Thị T và Trương Thị Thuý P.

Phần thừa kế của chồng bà là Trương Văn O thì bà và 02 con Trương Như C, Trương Lan H nhận. Bà đồng ý việc 02 con Trương Như C, Trương Lan H nhường phần thừa kế được nhận cho bà.

Phần thừa kế của bà Trương Thị Nguyệt A, Trương Thị T chia đều cho 05 kỹ phần gồm: Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D, Trương Thị Thuý P, Trương Văn O và Trương Văn T.

Bà đề nghị được nhận bằng tiền; các bà D, D và P nhận bằng hiện vật thì phải bồi trả bằng tiền cho bà.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/9/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh Trương Như C, chị Trương Lan H trình bày: Anh, chị là con của bà Hoàng Thị K và ông Trương Văn O. Anh, chị thống nhất như trình bày của mẹ anh chị là Hoàng Thị K. Anh, chị đồng ý yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà D và đồng ý Di chúc ngày 28/01/2010 của ông bà nội anh, chị là ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị Y có chứng thực của UBND phường T, quận Thanh Khê có hiệu lực pháp luật.*

Anh, chị đồng ý Sơ đồ vị trí thửa đất của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường TP. Đà Nẵng ngày 08.9.2023, Chứng thư thẩm định giá 5230295/CT-BCTVALUATION ngày 11/9/2023 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ tài chính B và các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập.

Phần di sản thứ nhất là nhà, đất có diện tích đo đạc 65,7m²; giá trị 2.448.282.783đ để dùng vào việc thờ cúng theo di chúc của ông bà nội anh, chị thì anh chị đề nghị mẹ anh chị là bà Hoàng Thị K cùng cô D, D và P quản lý, đứng tên.

Phần di sản thứ hai là nhà, đất có diện tích đo đạc 123,5m² chia cho các con của ông bà nội anh, chị là Trương Văn O, Trương Thị Nguyệt A, Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D, Trương Thị T và Trương Thị Thuý P; giá trị: 4.398.909.053đ.

Phần thừa kế của ba anh, chị là Trương Văn O thì anh chị nhường phần thừa kế được nhận cho mẹ anh chị là bà Hoàng Thị K. Anh, chị không có nghĩa vụ thanh toán tài sản cho ai.

Anh, chị xác nhận 02 cô là Trương Thị Nguyệt A, Trương Thị T đã chết năm 2022 và không có chồng con. Kỷ phần thừa kế của cô A, bà T đề nghị chia đều cho 05 kỷ phần gồm: Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị D, Trương Thị Thuý P, Trương Văn O và Trương Văn T.

Anh, chị đề nghị các cô D, D và P nhận bằng hiện vật thì phải bồi trả bằng tiền cho mẹ anh, chị.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 648, 649, 650, 652, 653, 658, 663, 667, 668, 670, 674, 675, 676 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng:

- Công nhận Di chúc lập ngày 28/01/2010 của cụ ông Trương Văn T và cụ bà Nguyễn Thị Y do UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xác nhận có hiệu lực pháp luật.

- Xác định nhà đất tại thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, địa chỉ: KX đường Đ, Tổ Y phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có tổng giá trị là 6.838.191.836đ (*Sáu tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, một trăm chín mươi một nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng*) là di sản của cụ ông Trương Văn T và cụ bà Nguyễn Thị Y, trong đó: Phần thứ nhất: Giá trị quyền sử dụng đất 2.360.242.935đ, giá trị công trình xây dựng 88.039.848đ. Phần thứ hai: Giá trị quyền sử dụng đất 4.347.948.287đ, giá trị công trình xây dựng 41.960.766đ.

- Công nhận phần nhà, đất có diện tích 65,7m², giá trị 2.448.282.785đ để lại làm nơi thờ cúng và giao phần di sản này cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ T, cụ Y là bà D, bà P, bà D và người thừa kế thế vị của ông O là anh C, chị H quản lý sử dụng vào mục đích thờ cúng.

- Chia di sản thừa kế di sản thừa kế phần nhà, đất có diện tích 123,5m², giá trị 4.398.909.053đ của cụ T, cụ Y theo di chúc và pháp luật như sau:

 - + Bà D, bà D và bà P mỗi người được hưởng 1.219.419.180đ.

 - + Bà K, anh C, chị H mỗi người được hưởng 243.883.836đ. Anh C, chị H nhường phần được hưởng cho bà K nên bà K được hưởng 731.651.508đ.

Chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm

sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp chia di sản thừa kế*" của bà Trương Thị Nguyệt D đối với bà Trương Thị Thuý P, đây là tranh chấp về thừa kế nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi bị đơn cư trú, nơi có bất động sản đều thuộc quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ tranh chấp: Tại Thông báo thụ lý số 137/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 và quá trình tố tụng, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp chia di sản thừa kế*". Căn cứ vào đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án thể hiện ý chí xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp chia di sản thừa kế theo di chúc và theo pháp luật*".

[2] Về nội dung:

[2.1] Về xác định di sản và thừa kế:

[2.1.1] Về di sản:

Nhà ở có diện tích sử dụng 100m², diện tích xây dựng 77,5m² tọa lạc trên diện tích đất ở 189,3m² đất tại thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, địa chỉ: Tổ X (nay là KX đường Đ, tổ Y), phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 340xyz do Ủy ban nhân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/01/2003 đứng tên ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Y là do cụ ông Trương Văn T (chết năm 2014) và cụ bà Nguyễn Thị Y (chết năm 2020) tạo lập.

Ngày 28/01/2010 cụ ông Trương Văn T và cụ bà Nguyễn Thị Y đã lập Di chúc có chứng thực của UBND phường T, quận Thanh Khê để định đoạt nhà, đất tại đất số 59, tờ bản đồ số 4 nêu trên như sau:

- "Phần thứ nhất có diện tích 64m²,... Sau khi vợ chồng tôi qua đời thì nhà này để thờ ông bà, vợ chồng tôi và các con; nhà này không được mua bán hoặc thế chấp".

- Phần thứ hai có diện tích 125,3m² đã sửa chữa thành nhà cấp 4 cho sinh viên thuê, chúng tôi mong muốn sau khi vợ chồng chúng tôi qua đời thì các thành viên trong gia đình có tên dưới đây: Trương Văn O, Trương Thị Nguyệt A, Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị T, Trương Thị D và Trương Thị Thuý P họp bàn để lại cho ai đó phải thống nhất tránh mất đoàn kết".

Về hình thức và nội dung của Di chúc có chứng thực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt; không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép; không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của luật. Các đương sự đều thống nhất đề nghị Tòa án công nhận Di chúc ngày 28/01/2010 của cụ T và cụ Y có hiệu lực pháp luật.

Theo kết quả đo đạc của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng thực tế đo đạc là 189,2m², trong đó: Phần thứ nhất 65,7m², phần thứ hai 123,5m². Các đương sự đều đồng ý, thống nhất kết quả đo đạc này.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 646, 648, 649, 650, 652, 653, 658, 663, 667, 668 Bộ luật Dân sự năm 2005 công nhận Di chúc lập ngày 28/01/2010 của cụ ông Trương Văn T và cụ bà Nguyễn Thị Y có xác nhận của UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đối với di sản tại thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, địa chỉ: Tổ X, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận QSHNO và QSDĐO số 340xyz do Ủy ban nhân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/01/2003 đứng tên ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Y có hiệu lực pháp luật.

[2.1.2] Về giá trị di sản:

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá của Công ty CP Thẩm định giá và dịch vụ tài chính B, kết quả thẩm định giá nhà, đất tại thửa đất số 59, tờ bản đồ số 4 có tổng giá trị là 6.838.191.836đ (Sáu tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, một trăm chín mươi một nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng) như: Phần thứ nhất: Giá trị quyền sử dụng đất 2.360.242.935đ, giá trị công trình xây dựng 88.039.848đ; tổng cộng 2.448.282.783đ. Phần thứ hai: Giá trị quyền sử dụng đất 4.347.948.287đ, giá trị công trình xây dựng 41.960.766đ; tổng cộng 4.389.909.053đ. Các đương sự đều đồng ý, thống nhất kết quả thẩm định giá này và không đề nghị thẩm định giá lại.

[2.1.3] Về thừa kế:

Do trong nội dung di chúc không xác định rõ phần của từng người thừa kế nên di sản của cụ T và cụ Y sẽ phân chia theo di chúc và theo pháp luật.

Cụ ông Trương Văn T và cụ bà Nguyễn Thị Y sinh được 07 người con là các ông, bà gồm Trương Văn O, Trương Văn T, Trương Thị Nguyệt A, Trương Thị Nguyệt D, Trương Thị T, Trương Thị D và Trương Thị Thuý P. Các cụ không có con riêng, con nuôi nào khác.

Ông Trương Văn O chết năm 2015, có vợ bà Hoàng Thị K và anh Trương Như C, chị Trương Lan H. Bà Trương Thị Nguyệt A chết ngày 11/4/2022, bà Trương Thị T chết ngày 28/10/2022, đều không có chồng con. Ông Trương Văn T chết năm 2009 có vợ là bà Nguyễn Thị N và 01 con là Trương Ngọc Bảo Á (sinh năm: 2001, chết năm 2013).

[2.2] Về phân chia di sản:

[2.2.1] Đối với phần nhà, đất thứ nhất có diện tích đo đạc 65,7m², trên đất có nhà cấp 4, móng đá, trụ bê tông, trần đúc, gác lửng, nhà cấp 4 phía sau, tường xây gạch trát vữa, sơn màu, nền gạch men, laphong nhựa, mái lợp tôn; có giá trị 2.448.282.783đ để làm nơi thờ cúng nên căn cứ Điều 670 BLDS năm 2005 cần xác định phần di sản này của cụ T và cụ Y sẽ để lại làm nơi thờ cúng không được chia thừa kế. Tuy nhiên, cụ T và cụ Y không chỉ định người quản lý di sản thờ cúng và các bên không thống nhất được nên HĐXX giao phần di sản này cho người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ T và cụ Y là bà D, bà P, bà D; người thừa kế của ông O là anh C, chị H, đồng thời anh C, chị H là cháu nội của cụ T và cụ Y quản lý, sử dụng vào mục đích thờ cúng. Do đó, không chấp nhận ý kiến của bà K, anh C, chị H đề nghị bà K được quản lý, sử dụng cùng bà D, bà D, bà P.

[2.2.2] Đối với phần nhà, đất thứ hai có diện tích đo đạc là $123,5m^2$, trên đất có nhà cấp 4, tường xây gạch trát vữa, sơn màu, nền gạch men, laphong nhựa, mái lợp tôn; có giá trị: 4.389.909.053đ. Theo xác minh tàng thư của Tòa án tại Công an quận Thanh Khê, tại thời điểm cụ T, cụ Y chết, cha mẹ 02 cụ đều đã chết trước thời điểm mở thừa kế của hai cụ nên những người con trên được hưởng di sản hai cụ để lại. Căn cứ nội dung di chúc thì cụ T, cụ Y để lại cho 06 người con gồm: Ông O, bà A, bà D, bà T, bà P, bà D nên mỗi kỹ phần được hưởng $4.398.909.053đ : 6 = 731.651.508đ$.

Ông Trương Văn O chết năm 2015, có vợ là Hoàng Thị K và 02 con là Trương Như C, Trương Lan H nên bà K, anh C, chị H mỗi người được hưởng $731.651.508đ : 3 = 243.883.836đ$. Anh C, chị H nhường phần được hưởng cho bà K nên bà K được hưởng 731.651.508đ.

Bà Trương Thị Nguyệt A chết ngày 11/4/2022, bà Trương Thị T chết ngày 28/10/2022, đều không có chồng, con và không để lại di chúc nên kỹ phần thừa kế của bà A, bà T được hưởng sẽ được chia theo pháp luật cho người thuộc hàng thừa kế thứ hai của bà A, bà T gồm bà P, bà D, bà D mỗi người được hưởng $(731.651.508đ \times 2) : 3 = 487.767.672đ$.

Như vậy, bà D, D, P mỗi người được hưởng $731.651.508đ + 487.767.672đ = 1.219.419.180đ$.

[2.2.3] Ông Trương Văn T chết năm 2009 và không được hưởng thừa kế theo Di chúc lập ngày 28/01/2010 của cụ T, cụ Y và thừa kế theo pháp luật của bà A, bà T nên Tòa án không đưa những người thuộc hàng thừa kế của ông T vào tham gia tố tụng.

[2.3] Về giao di sản: Theo Di chúc cụ T và cụ Y chia tài sản nhà đất tại thửa đất số X, tờ bản đồ số Y ra thành hai phần và phù hợp với hiện trạng toàn bộ diện tích nhà, đất, cụ thể:

- Phần nhà, đất thứ nhất HĐXX giao cho bà D, bà D và bà P và người thừa kế của ông O là anh C, chị H được quyền quản lý, sử dụng để thờ cúng không được chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp và chuyển quyền sở hữu, sử dụng cho người khác dưới bất kỳ hình thức nào khác (Ký hiệu A).

- Phần nhà, đất thứ hai: Bà D, D, P đề nghị nhận; bà K, anh C, chị H đề nghị nhận bằng tiền. Do đó, HĐXX giao nhà, đất này cho bà D, bà D và bà P được quyền sở hữu, sử dụng (Ký hiệu B).

Việc giao di sản của cụ T và cụ Y là phù hợp và đủ diện tích tách thửa quy định tại Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND TP. Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, ban hành kèm theo Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng nên các đương sự được giao nêu trên có quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để lập thủ tục công nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về trích trả kỹ phần: Bà D, D, P nhận phần nhà, đất thứ hai nên có nghĩa vụ trích chia kỹ phần thừa kế cho bà Kiều là 731.651.508đ.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000đ (Ba triệu đồng), đo đạc 4.873.105đ (Bốn triệu, tám trăm bảy mươi ba ngàn, một trăm lẻ

năm đồng) và thẩm định giá 33.000.000đ (*Ba mươi ba triệu đồng*), tổng cộng là 40.873.105đ các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà D, bà D, bà K là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P phải chịu án phí 36.000.000đ + 3% x (1.219.419.180đ-800.000.000đ) = 48.583.000đ; anh C, chị H mỗi người phải chịu án phí 5% x 243.883.836đ = 12.194.000đ.

[5] Theo những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 634, 646, 648, 649, 650, 652, 653, 658, 663, 667, 668, 670, 674, 675, 676 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Nguyệt D đối với bị đơn bà Trương Thị Thuý P về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế theo di chúc và theo pháp luật*”.

I. Công nhận Di chúc lập ngày 28/01/2010 của cụ ông Trương Văn T và cụ bà Nguyễn Thị Y có xác nhận của UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tại thửa đất số X, tờ bản đồ số Y, địa chỉ: KX đường Đ, Tổ Y phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 340xyz do Ủy ban nhân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/01/2003 cho ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Y có hiệu lực pháp luật.

II. Xác định nhà, đất tại thửa số X, tờ bản đồ số Y, địa chỉ: KX đường Đ, Tổ Y phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng là di sản thừa kế của cụ ông Trương Văn T và cụ bà Nguyễn Thị Y để lại có giá trị là 6.838.191.836đ (Sáu tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, một trăm chín mươi một nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng) gồm:

1. Phần A: Nhà, đất diện tích 65,7m², trị giá 2.448.282.783đ để làm nhà thờ.
2. Phần B: Nhà, đất diện tích 123,5m², trị giá 4.389.909.053đ được phân chia theo di chúc và theo pháp luật cho các đồng thừa kế của cụ ông Trương Văn T và cụ bà Nguyễn Thị Y.

III. Di sản thừa kế được chia:

1. Di sản thừa kế của cụ ông Trương Văn T và cụ bà Nguyễn Thị Y được chia cho: Ông Trương Văn O, bà Trương Thị Nguyệt A, bà Trương Thị Nguyệt D, bà Trương Thị D1 và bà Trương Thị Thuý P được hưởng với giá trị mỗi kỷ phần là 731.651.508đ.

2. Ông Trương Văn O chết năm 2015 có vợ là bà Hoàng Thị K và 02 con là Trương Như C, Trương Lan H được hưởng với giá trị mỗi kỷ phần là 243.883.836đ. Anh C, chị H nhường kỷ phần cho bà Kiều.

3. Bà Trương Thị Nguyệt A chết ngày 11/4/2022; bà Trương Thị T chết ngày 28/10/2022, đều không có chồng, con nên bà D, bà P, bà D1, được hưởng với giá trị mỗi kỷ phần là 487.767.672đ.

Như vậy, bà D, D1, P mỗi người được hưởng 1.219.419.180đ (*Một tỷ, hai trăm mười chín triệu, bốn trăm mười chín ngàn, một trăm tám mươi đồng*); bà Kiều được hưởng 731.651.508đ (*Bảy trăm ba mươi một triệu, sáu trăm năm mươi một ngàn, năm trăm lẻ tám đồng*).

IV. Di sản thừa kế được giao:

1. Giao nhà, đất có diện tích đo đạc 65,7m², trên đất có nhà cấp 4, móng đá, trụ bê tông, trần đúc, gác lửng, nhà cấp 4 phía sau, tường xây gạch trát vữa, sơn màu, nền gạch men, laphong nhựa, mái lợp tôn tại thửa số X, tờ bản đồ số Y, địa chỉ: KX đường Đ, Tổ Y phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trị giá 2.448.282.783đ cho bà Trương Thị Nguyệt D, bà Trương Thị D1, bà Trương Thị Thuý P và hàng thừa kế của ông Trương Văn O là anh Trương Như C, chị Trương Lan H được quyền sở hữu, sử dụng để thờ cúng không được chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp và chuyển quyền sở hữu, sử dụng cho người khác dưới bất kỳ hình thức nào khác (Ký hiệu A).

2. Giao nhà, đất thứ hai có diện tích đo đạc là 123,5m², trên đất có nhà cấp 4, tường xây gạch trát vữa, sơn màu, nền gạch men, laphong nhựa, mái lợp tôn tại thửa số X, tờ bản đồ số Y, địa chỉ: KX đường Đ, Tổ Y phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trị giá 4.389.909.053đ cho bà Trương Thị Nguyệt D, bà Trương Thị D và bà Trương Thị Thuý P được quyền sở hữu, sử dụng (Ký hiệu B).

(Có trích sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo).

Các đương sự được giao nêu trên có quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để lập thủ tục công nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

V. Nghĩa vụ thời trả:

Buộc bà Trương Thị Nguyệt D, bà Trương Thị Thuý P và bà Trương Thị D thời trả cho bà Hoàng Thị K là 731.651.508đ (*Bảy trăm ba mươi một triệu, sáu trăm năm mươi một ngàn, năm trăm lẻ tám đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

VI. Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000đ, đo đạc 4.873.105đ, thẩm định giá 33.000.000đ; tổng cộng là 40.873.105đ (*Bốn mươi triệu, tám trăm bảy mươi ba ngàn, một trăm lẻ năm đồng*). Bà Trương Thị Nguyệt D tạm ứng, chi phí xong. Bà Trương Thị Thuý P, bà Trương Thị D mỗi người hoàn trả cho lại bà Trương Thị Nguyệt D là 11.354.000đ (*Mười một triệu, ba trăm năm mươi bốn ngàn đồng*); bà Hoàng Thị K, anh Trương Như C, chị Trương Lan H mỗi người hoàn trả cho bà Trương Thị Nguyệt Dung là 2.271.000đ (*Hai triệu, hai trăm bảy mươi một ngàn đồng*).

VII. Về án phí:

Bà Trương Thị Nguyệt D, bà Trương Thị D, bà Hoàng Thị K là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Thị Thuý P phải chịu 48.583.000đ (*Bốn mươi tám triệu, năm trăm tám mươi ba ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trương Như C, chị Trương Lan H mỗi người phải chịu 12.194.000đ (*Mười hai triệu, một trăm chín mươi tư ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

VIII. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10/01/2024. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp